

Số: /KH-KKT

Đồng Tháp, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện hợp phần quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 215/TTg-CN ngày 05/04/2023 của Thủ tướng Chính phủ chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045

Căn cứ Công văn số 822/UBND-KT ngày 12/7/2023 của UBND Tỉnh về việc lập quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh đến năm 2030;

Tiếp nhận Văn bản số 44/UBND-ĐTQH ngày 05/02/2024 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2030.

Ban Quản lý Khu kinh tế xây dựng kế hoạch thực hiện hợp phần quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế như sau:

Phần thứ nhất

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ CỬA KHẨU

I. Tình hình thực hiện phát triển các khu công nghiệp thời kỳ 2011-2020 (KCN)

Việc đầu tư thành lập các khu công nghiệp (KCN) trong Tỉnh bắt đầu từ năm 1998 đến nay, có 04 KCN được thành lập với tổng diện tích khoảng **400 ha**; mở đầu là KCN Sa Đéc (năm 1998) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập, tiếp sau đó là các KCN Trần Quốc Toản (năm 2005), KCN Sông Hậu (năm 2009) và KCN Tân Kiêu (năm 2020). Đạt **31,5%** (400/1.266 ha) chỉ tiêu đất KCN dự kiến phát triển.

Có 03 KCN đang hoạt động (gồm: KCN Sa Đéc, KCN Trần Quốc Toản, KCN Sông Hậu), với tổng diện tích đất quy hoạch là 251,56 ha. Đến nay đã thu hút được 60 dự án đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư là 11.511 tỷ đồng (có 53 dự án đi vào hoạt động và 07 dự án đang đầu tư xây dựng cơ bản), giải quyết việc làm cho khoảng 14.000 lao động; tỷ lệ lấp đầy bình quân diện tích

đất công nghiệp tại các KCN hiện trạng đạt trên 90,86%. Hiện nay, đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Tân Kiều (H. Tháp Mười), dự kiến năm 2025 hoàn thành, có thể mời gọi đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh vào KCN. Với KCN Ba Sao (H. Cao Lãnh) đã lập quy hoạch chi tiết mời gọi đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật KCN.

* *Nhìn chung*, việc phát triển các KCN đã tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp mở rộng và phát triển sản xuất, có điều kiện đầu tư công nghệ sản xuất các mặt hàng mới, xây dựng thương hiệu sản phẩm, giải quyết việc làm cho người lao động của địa phương. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng lao động công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, nông thôn.

II. Tình hình triển khai thực hiện Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013 (KKTCK)

Quy hoạch chung xây dựng Khu KTCK tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1580/QĐ-TTg, ngày 09/9/2013, với tổng diện tích khoảng 31.936 ha.

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK), Tỉnh đã tập trung nguồn lực từ ngân sách Nhà nước để đầu tư hạ tầng trong KKTCK từ năm 2013 đến nay đã góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong các phân khu chức năng KKTCK; tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư khoảng **34,68 ha**; hình thành cơ bản các công trình kiểm soát cửa khẩu; các công trình hạ tầng dân cư cũng được quan tâm đầu tư để ổn định chỗ ở cho khoảng **1.200** hộ dân; đặc biệt công tác an ninh - quốc phòng luôn được giữ vững, đã hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp giáp với tỉnh Prâyveng, đầu tư hoàn chỉnh đường tuần tra biên giới hơn **50 km** góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng khu vực biên giới.

Đầu tư hạ tầng trong KKTCK thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới, góp phần xây dựng, ổn định chỗ ở, đời sống vật chất, tinh thần người dân tại khu vực biên giới dần được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực biên giới năm 2021 vượt mục tiêu 5 năm đề ra; riêng năm 2022 có thành phố Hồng Ngự vượt mục tiêu (kế hoạch tăng 9 - 11%/năm); số lao động có việc làm ngày càng tăng, công tác chăm sóc y tế, giáo dục, đời sống văn hóa ngày càng nâng cao về chất lượng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn **2,65%** (kế hoạch là dưới 3,0%); có **19/19** xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 100% kế hoạch); chưa có huyện đạt chuẩn nông thôn mới (kế hoạch là có thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới).

Công tác đối ngoại giữa hai nước Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển, nhiều thỏa thuận hợp tác kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng được ký kết,

tạo động lực thúc đẩy hoạt động giao thương hàng hoá, thương mại, dịch vụ, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa 02 nước Việt Nam - Campuchia.

Từ tháng 01 năm 2022, việc mở lại các cửa khẩu phụ, lối mở trên tuyến biên giới giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Prây-Veng tạo điều kiện các hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá được khôi phục. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới năm 2023 ước đạt 260 triệu USD, trong đó, xuất khẩu dự kiến đạt 120 triệu USD, tăng **7,5%** so với năm trước (năm 2022 tăng trưởng 33%; năm 2021 giảm 30%), nhập khẩu dự kiến đạt 140 triệu USD, tăng **2,6%** so với năm trước (năm 2022 tăng **26,8%**, năm 2021 tăng **24,6%**). Các mặt hàng xuất khẩu qua biên giới chủ yếu: Cá sống, dầu thực vật, thức ăn chăn nuôi các loại, phân bón các loại, trái cây... Hàng hóa nhập khẩu qua biên giới chủ yếu: lúa, xoài, đường tinh luyện...

Đánh giá tổng thể kết quả thực hiện Quyết định số 1580/QĐ-TTg ngày 09/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1580/QĐ-TTg) có **08** nội dung chủ yếu, trong đó: có **03** nội dung có tính bao quát chung, định hướng của KKTCK (*Phạm vi quy hoạch; Tính chất và Dự báo quy mô dân số, đất đai*) và **05** nội dung xác định các chỉ tiêu, định hướng cụ thể (*Định hướng phát triển không gian; Quy hoạch sử dụng đất; Định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan; Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và Dự án ưu tiên đầu tư*). Đến thời điểm đánh giá thì có **03/08** chỉ tiêu chính **ơ bản đạt**, còn **05/08** chỉ tiêu **chưa đạt** theo định hướng của quy hoạch.

Đã tổ chức lập quy hoạch phân khu tại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà (270,695 ha), cửa khẩu quốc tế Thường Phước (132,5 ha); tổ chức triển khai lập quy hoạch các cửa khẩu Thông Bình (11,14 ha), Bình Phú (19,55 ha), Mộc Rá (50,58 ha); chưa tổ chức lập quy hoạch cửa khẩu Sở Thượng và cửa khẩu Á Đôn.

* **Nhìn chung**, công tác tổ chức lập quy hoạch tại KKTCK được tổ chức thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý không gian kiến trúc cảnh quan, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bộ mặt đô thị được nâng cấp, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy thu hút đầu tư và ổn định đời sống dân cư tại các khu vực cửa khẩu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

1.1 Các khu công nghiệp

Qua gần 25 năm triển khai thực hiện việc quy hoạch xây dựng và mời gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cùng với việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp, song song các đề án về phát triển kinh tế - xã hội, chính sách đảm bảo việc làm, quyền lợi cho người lao động,... Nhìn chung, có bước chuyển biến mạnh, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống, thu nhập của người lao động, góp phần thay đổi cơ cấu, tỷ trọng

công nghiệp; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở địa bàn có các KCN hoạt động.

Việc xây dựng các KCN đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc khai thác tiềm năng của địa phương (trong đó chủ yếu là các ngành hàng chế biến thức ăn thủy sản, chế biến cá tra chiếm tỷ trọng lớn về số lượng và doanh thu trong KCN) và đã tạo việc làm cho lực lượng lao động tại chỗ hiệu quả.

1.2 Khu kinh tế cửa khẩu

Nhìn chung, công tác tổ chức lập quy hoạch tại Khu KTCK được tổ chức thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý không gian kiến trúc cảnh quan, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bộ mặt đô thị được nâng cấp, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy thu hút đầu tư và ổn định đời sống dân cư tại các khu vực cửa khẩu.

Với nguồn lực đầu tư trong thời gian qua, mới chỉ đáp ứng một phần nhỏ cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các cửa khẩu và các hạ tầng xã hội cơ bản ở các địa phương trong Khu KTCK. Chủ yếu sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (chiếm 67%) để đầu tư hạ tầng thiết yếu, nguồn vốn tư nhân tham gia đầu tư vào địa bàn Khu KTCK còn rất hạn chế (chiếm 33%), chủ yếu các dự án sản xuất, thương mại, dịch vụ quy mô nhỏ, siêu nhỏ. Điều này, cho thấy nguồn vốn ngân sách đã đầu tư chưa thực sự tạo được động lực thúc đẩy phát triển, chưa tạo được sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

2. Những tồn tại, hạn chế

2.1 Các khu công nghiệp

- Nhìn lại kết quả triển khai đầu tư hạ tầng các KCN hơn 10 năm qua, kể từ năm 2011 đến nay, tỷ lệ số KCN được đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng còn ở mức thấp, trong đó: Có 04/10 KCN (giai đoạn 2011-2015 có 03 KCN và giai đoạn năm 2016-2020 có 01 KCN vừa được thành lập và đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng hạ tầng), với tổng diện tích đạt 400/1.266 ha, tỷ lệ đạt khoảng 31,5% trên tổng diện tích được quy hoạch của KCN. Điều này nói lên kết quả tổ chức, triển khai thực hiện theo định hướng quy hoạch các KCN trên địa bàn Tỉnh thời gian qua còn có nhiều hạn chế.

- Việc phân bố ngành nghề trong các KCN chưa đa dạng theo chuyên ngành. Khoảng 70-80% doanh nghiệp đang hoạt động trong các KCN chủ yếu là các doanh nghiệp chế biến thủy sản, chế biến thức ăn thủy sản và gia súc, gia cầm, các ngành mà hiện nay xu hướng đang dần “chạm ngưỡng” và trong tương lai dự địa phát triển đang có chiều hướng bão hòa. Điều đó cho thấy sự đơn điệu trong các ngành hàng, lĩnh vực đang có mặt trong các KCN của Tỉnh.

- Các KCN hiện tại chưa giải quyết triệt để hạ tầng dịch vụ cho người lao động như: chưa có quy hoạch các khu nhà ở công nhân tập trung, dịch vụ phục vụ cho đối tượng là chuyên gia, người lao động nước ngoài còn nhiều hạn chế cũng là một trong những khó khăn dẫn đến việc nhiều nhà đầu tư chưa mặn mà khi tìm hiểu đầu tư tại địa phương, nhất là các nhà đầu tư FDI (12 doanh nghiệp FDI trên tổng số 40 doanh nghiệp trong các KCN).

2.2 Khu kinh tế cửa khẩu

- Thực hiện đầu tư theo quy hoạch chưa đồng bộ cửa khẩu quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia, trong khi cửa khẩu quốc tế Thường Phước đã đầu tư hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển thì các cửa khẩu đối diện của tỉnh Prayveng là cửa khẩu Bon-tia-chac-rây và Cô-rô-ca chưa được quy hoạch và đầu tư xây dựng. Đây là yếu tố hạn chế rất lớn trong việc phát huy hiệu quả giao thương trao đổi hàng hóa, phát triển thương mại dịch vụ tại chỗ giữa cư dân 02 quốc gia.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chủ yếu là nguồn vốn ngân sách nhà nước và hạn chế nên chỉ tập trung đầu tư các hạng mục công trình thiết yếu, cơ bản đáp ứng được một phần yêu cầu để mời gọi đầu tư. Công tác phối hợp giải phóng mặt bằng còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng các hạng mục, công trình thuộc dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư, cũng như tiến độ giải ngân vốn.

- Công tác xúc tiến mời gọi đầu tư chưa đạt hiệu quả như mong đợi, do thuộc địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nguồn lực đầu tư hạn chế nên việc đầu tư kết nối hạ tầng đối nội và đối ngoại của khu vực cửa khẩu với các vùng lân cận chưa đồng bộ dẫn đến chậm phát triển. Ngoài ra, một số vấn đề về quy hoạch, vướng mặt bằng các hộ dân trong khu chức năng nên khó mời gọi đầu tư hoặc đã mời gọi được nhà đầu tư nhưng thủ tục chậm triển khai thực hiện do trình tự phức tạp, kéo dài thời gian triển khai đầu tư.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1 Các khu công nghiệp

- Thiếu nguồn lực đầu tư có thể xem là khó khăn, hạn chế chủ yếu dẫn đến chưa thể triển khai hiệu quả quy hoạch phát triển KCN. Nguồn vốn ngân sách đầu tư cho phát triển KCN còn hạn chế, trong khi việc huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế khác chưa phát huy hiệu quả; việc kêu gọi đầu tư các dự án hạ tầng KCN còn gặp nhiều khó khăn, không có nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu đầu tư tại địa phương do ngại về tính hiệu quả khi đầu tư các dự án hạ tầng (chi phí đầu tư hạ tầng cao, địa chất kết cấu nền yếu, vị trí khuất nẻo, không thuận lợi kết nối giao thông,...), khó tìm nguồn lao động có tay

nghe, trình độ đáp ứng được yêu cầu phát triển. Kết quả là số lượng các KCN triển khai đầu tư mới còn thấp, chủ yếu dựa vào doanh nghiệp của địa phương nhưng năng lực còn hạn chế, chỉ đáp ứng cho đầu tư quy mô nhỏ.

- Dư địa quỹ đất các KCN không còn nhiều, trong khi việc tiếp tục mở rộng quỹ đất của các KCN đang hoạt động gặp nhiều khó khăn, một số KCN trong thời gian dài chỉ đưa vào sử dụng một phần, phần còn lại chưa đền bù hoặc nhà đầu tư chậm, không đưa vào khai thác, sử dụng. Tình trạng này dẫn đến việc lãng phí nguồn lực, lãng phí trong khai thác có hiệu quả quỹ đất được duyệt theo quy hoạch.

3.2 Khu kinh tế cửa khẩu

- Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan trong thực hiện lập và quản lý quy hoạch tại các cửa khẩu chưa chặt chẽ dẫn đến việc quy hoạch chồng chéo gây khó khăn trong công tác mời gọi đầu tư phát triển tại các cửa khẩu (cụ thể như vướng đất rừng phòng hộ biên giới tại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà); một số khu chức năng trong quy hoạch được duyệt còn vướng các hộ dân chưa đền bù, GPMB.

- Cơ chế, chính sách hiện nay chưa tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại - dịch vụ, giao thương trao đổi hàng hóa tại các cửa khẩu để kích thích hoạt động kinh tế cửa khẩu phát triển.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ CỬA KHẨU THỜI KỲ 2024 - 2030 TẦM NHÌN 2050

I. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC KCN TRONG QUY HOẠCH TỈNH

Đến năm 2030, toàn tỉnh có 09 khu công nghiệp (thành lập mới 05 khu công nghiệp). Khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phê duyệt của các cấp thẩm quyền, tiếp tục thành lập 03 khu công nghiệp mới và mở rộng 04 khu công nghiệp, nâng tổng số khu công nghiệp của tỉnh thành 12.

- Theo Phụ lục III – Danh mục dự kiến các khu công nghiệp tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ*). Trong phương án được duyệt đến năm 2030 sẽ có các KCN gồm:

TT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Nhu cầu sử dụng đất dự kiến (ha)	Ghi chú
A	Các khu công nghiệp thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022			
I	Các khu công nghiệp đã thành lập			
1	Khu công nghiệp Sa Đéc	Thành phố Sa Đéc	132	
2	Khu công nghiệp Trần Quốc Toản	Thành phố Cao Lãnh	56	
3	Khu công nghiệp Sông Hậu	Huyện Lai Vung	63	
4	Khu công nghiệp Tân Kiều	Huyện Tháp Mười	148	
	Tổng cộng I		400	
II	Các khu công nghiệp thành lập mới khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp			
1	Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Cao Lãnh	Huyện Cao Lãnh	190	Chỉ tính phần diện tích đất khu công nghiệp
2	Khu công nghiệp Cao Lãnh II	Huyện Cao Lãnh	110	
3	Khu công nghiệp Cao Lãnh III	Huyện Cao Lãnh	94	
4	Khu công nghiệp Sông Hậu 2	Huyện Lấp Vò	282	
5	Khu công nghiệp Hòa Tân	Huyện Châu Thành	190	
	Tổng cộng II		866	
	Tổng cộng (I+II)		1.266	
B	Các khu công nghiệp tiềm năng thành lập mới và mở rộng trong trường hợp tỉnh được bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp			
1	Khu công nghiệp Ba Sao	Huyện Cao Lãnh	150	
2	Khu công nghiệp Sông Hậu 3	Huyện Lai Vung	300	
3	Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Tân Mỹ	Huyện Lấp Vò	450	Chỉ tính phần diện tích đất khu công nghiệp
4	Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Cao Lãnh mở rộng	Huyện Cao Lãnh	660	Là phần diện tích mở rộng thêm
5	Khu công nghiệp Cao Lãnh II mở rộng	Huyện Cao Lãnh	790	Là phần diện tích mở rộng thêm

TT	Tên khu công nghiệp	Địa điểm dự kiến	Nhu cầu sử dụng đất dự kiến (ha)	Ghi chú
6	Khu công nghiệp Sông Hậu 2 mở rộng	Huyện Lấp Vò	428	Là phần diện tích mở rộng thêm
7	Khu công nghiệp Hòa Tân mở rộng	Huyện Châu Thành	610	Là phần diện tích mở rộng thêm
Tổng cộng			3.388	
Luỹ kế các khu công nghiệp			4.654	
C	Các khu công nghiệp tiềm năng trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp thành lập mới			
1	Khu công nghiệp Thường Phước	Huyện Hồng Ngự	1.000	
2	Khu công nghiệp Bình Thạnh	Thành phố Hồng Ngự	300	
3	Khu công nghiệp Dinh Bà	Huyện Tân Hồng	500	
Tổng cộng			1.800	

(nguồn: Thuyết minh tổng hợp quy hoạch tỉnh)

Định hướng phát triển KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2030, với tổng diện tích **1.266 ha**; chiếm **0,38%** tổng diện tích đất tự nhiên toàn Tỉnh (328.300 ha) và chiếm **0,46%** diện tích đất nông nghiệp của Tỉnh (270.596 ha). Ước tính số lượng công nhân cần cho giai đoạn này khoảng **63.300** người.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ TRONG QUY HOẠCH TỈNH

1. Vị trí

Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp bao gồm: các phường An Lộc, An Thạnh, An Lạc, các xã Tân Hội, Bình Thạnh thuộc thành phố Hồng Ngự; các xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A, Thường Lạc, thị trấn Thường Thới Tiền thuộc huyện Hồng Ngự, các xã Bình Phú, Tân Hộ Cơ, Thông Bình và thị trấn Sa Rài thuộc huyện Tân Hồng. Diện tích tự nhiên của Khu kinh tế là **31.936 ha**, gồm 02 cửa khẩu quốc tế (Thường Phước, Dinh Bà) và 05 cửa khẩu phụ (Sở Thượng, Thông Bình, Mộc Rá, Á Đôn, Bình Phú) với **50 km** đường biên giới.

Ranh giới địa lý được xác định như sau:

- Phía Bắc tiếp giáp tỉnh Prey Veng – Vương quốc Campuchia;
- Phía Nam tiếp giáp các phường thuộc thành phố Hồng Ngự, các xã thuộc huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng;

- Phía Tây tiếp giáp thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.
- Phía Đông tiếp giáp huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông lâm ngư nghiệp gắn với các cửa khẩu quốc tế.
- Là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế với Vương quốc Campuchia và các nước tiểu vùng sông Mê Công. ”

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ CỬA KHẨU THỜI KỲ 2024- 2030 TẦM NHÌN 2050

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.
- Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh (trong đó bao gồm định hướng phân kỳ đầu tư triển khai các dự án trong quy hoạch theo giai đoạn 5 năm).
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các đề án thay thế (nếu cần thiết) các quy hoạch đã được bãi bỏ theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch để đảm bảo duy trì ổn định công tác quản lý Nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh Đồng Tháp.
- Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng KCN, KKTCK theo dự án được duyệt. Thu hút các dự án đầu tư, đặc biệt các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường.

1.2. Các yêu cầu chủ yếu

- Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương;
- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương;
- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” để

tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại;

- Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Cân đối, phân kỳ về phân bổ chỉ tiêu đất để phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế theo chỉ tiêu của tỉnh Đồng Tháp được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 -2030 tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Lộ trình thực hiện

Kèm theo 02 bảng Phụ lục 1 - Triển khai các khu công nghiệp trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn 2050; Phụ lục 2 - Triển khai khu kinh tế trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn 2050.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045.

- Lập quy hoạch chung 02 KCN Sông Hậu 2 (H. Lấp Vò), KCN Hòa Tân (H. Châu Thành) từ nay đến năm 2025 kết hợp quy hoạch khu tái định cư, khu nhà ở công nhân để phục vụ các KCN.

- Chủ động triển khai lập quy hoạch các KCN - Đô thị - Dịch vụ Cao Lãnh, KCN Cao Lãnh II và quy hoạch phân khu KCN Cao Lãnh III khi có chủ trương của UBND Tỉnh.

- Triển khai xây dựng hạ tầng KKCK theo nguồn vốn đầu tư công được giao theo kế hoạch.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật thông tin, tài liệu phục vụ công tác xúc tiến đầu tư và thực hiện công tác xúc tiến đầu tư vào các KCN, KKTCK trên địa bàn Tỉnh.

2.2. Giải pháp

- Chủ động triển khai công tác lập quy hoạch để cụ thể hóa phương án phát triển hệ thống các khu công nghiệp, KKTCK.

- Tập trung thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KKTCK theo nguồn vốn bố trí.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư KCN, KKTCK, đặc biệt là các dự án hạ tầng kỹ thuật để tạo quỹ đất công nghiệp phục vụ thu hút đầu tư./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Các PCM, TT;
- Lưu: VT, QHXD, NTQ.

TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Xiếu

PHỤ LỤC 1
TRIỂN KHAI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRONG QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021- 2030 TẦM NHÌN 2050
(Kèm theo Kế hoạch số /KT-KKT, ngày /02/2024 của BQL Khu kinh tế Đồng Tháp)

STT	Các chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì tham mưu/phối hợp	Giai đoạn thực hiện			Nguồn vốn			Cơ sở đề xuất
			2021-2025	2026-2030	Sau năm 2030	Trung ương hỗ trợ đầu tư	Ngân sách địa phương	Ngoài ngân sách nhà nước	
I	QUY HOẠCH								
1	Khu công nghiệp hiện hữu								
1.1	Rà soát cập nhật điều chỉnh quy hoạch (nếu có) KCN Sa Đéc, KCN Trần Quốc Toản (nếu có) KCN Sông Hậu, KCN Tân Kiêu	BQL Khu kinh tế/ UBND các Huyện Thành phố, Sở XD	X	X			X		
2	KCN ưu tiên thành lập mới đến năm 2030								
2.1	Lập quy hoạch chung KCN Đô thị Dịch vụ Cao Lãnh (1000 ha), quy hoạch chung KCN Cao Lãnh II (900 ha), quy hoạch phân khu KCN Cao Lãnh III (94 ha)	BQL Khu kinh tế/ UBND Huyện Cao Lãnh, Sở XD	X	X			X		Công văn số 822/UBND-KT ngày 12/7/2023 của UBND Tỉnh
2.2	Lập quy hoạch chung KCN Sông Hậu 2 (710 ha)	BQL Khu kinh tế/ UBND Huyện Lấp Vò, Sở XD	X	X			X		Công văn số 822/UBND-KT ngày 12/7/2023 của UBND Tỉnh
2.3	Lập quy hoạch chung KCN Hòa Tân (800 ha)	BQL Khu kinh tế/ UBND Huyện Châu Thành, Sở XD	X	X			X		

STT	Các chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì tham mưu/phối hợp	Giai đoạn thực hiện			Nguồn vốn			Cơ sở đề xuất
			2021-2025	2026-2030	Sau năm 2030	Trung ương hỗ trợ đầu tư	Ngân sách địa phương	Ngoài ngân sách nhà nước	
1	KCN Đô thị Dịch vụ Cao Lãnh, KCN Cao Lãnh II, KCN Cao Lãnh III	BQL Khu kinh tế/ UBND Huyện Cao Lãnh, Sở KHĐT		X				X	
4	KCN Sông Hậu 2	BQL Khu kinh tế/ UBND Huyện Lấp Vò, Sở KHĐT		X	X			X	Quyết định số 491/QĐ-UBND-HC ngày 28/04/2021
5	KCN Hòa Tân	BQL Khu kinh tế/ UBND Huyện Châu Thành, Sở KHĐT		X	X			X	
III	MỜI GỌI ĐẦU TƯ THỨ CẤP								
1	Các dự án thứ cấp trong các KCN hiện hữu, thành lập mới	BQL Khu kinh tế/ UBND các Huyện Thành phố, Sở KHĐT	X	X	X			X	Quyết định số 491/QĐ-UBND-HC ngày 28/04/2021

PHỤ LỤC 2
TRIỂN KHAI KHU KINH TẾ TRONG QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021- 2030 TẦM NHÌN 2050
(Kèm theo Kế hoạch số /KT-KKT, ngày /02/2024 của BQL Khu kinh tế Đồng Tháp)

STT	Các chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì tham mưu/phối hợp	Giai đoạn thực hiện			Nguồn vốn			Cơ sở đề xuất
			2021-2025	2026-2030	Sau năm 2030	Trung ương hỗ trợ đầu tư	Ngân sách địa phương	Ngoài ngân sách nhà nước	
I	QUY HOẠCH								
1	Khu kinh tế hiện hữu								
1.1	Rà soát cập nhật điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045	BQL Khu kinh tế/ Bộ ngành TW, UBND các Huyện Thành phố, Sở XD	X				X		CV 215/TTg-CN ngày 05/04/2023] của TTg
1.2	Rà soát cập nhật điều chỉnh phân khu tại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà (nếu có)	BQL Khu kinh tế/ UBND các huyện Tân Hồng, Sở XD		X			X		
1.3	Rà soát cập nhật điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị cửa khẩu quốc tế Thường Phước, huyện Hồng Ngự theo tiêu chí đô thị loại V (nếu có)	BQL Khu kinh tế/ UBND các huyện Hồng Ngự, Sở XD		X			X		
1.4	Rà soát cập nhật điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu cửa khẩu phụ Thông Bình (nếu có)	BQL Khu kinh tế/ UBND các huyện Tân Hồng, Sở XD		X			X		
1.5	Rà soát cập nhật điều chỉnh quy hoạch phân khu cửa khẩu Mộc Rá (nếu có)	UBND huyện Hồng Ngự/ BQLKKT, Sở XD		X			X		
1.6	Rà soát cập nhật điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu cửa khẩu phụ Bình Phú (nếu có)	BQL Khu kinh tế/ UBND các huyện Tân Hồng, Sở XD		X			X		

STT	Các chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì tham mưu/phối hợp	Giai đoạn thực hiện			Nguồn vốn			Cơ sở đề xuất
			2021-2025	2026-2030	Sau năm 2030	Trung ương hỗ trợ đầu tư	Ngân sách địa phương	Ngoài ngân sách nhà nước	
2	Quy hoạch địa phương								
2.1	Rà soát cập nhật điều chỉnh các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu của địa phương sau khi quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2045 được duyệt (Thành phố Hồng Ngự, Huyện Hồng Ngự, Huyện Tân Hồng)	UBND các Huyện Thành phố/ BQL Khu kinh tế/ Bộ ngành TW, Sở XD		X			X		
3	Các Cửa khẩu								
3.1	Lập quy hoạch phân khu cửa khẩu Sở Thượng	BQL Khu kinh tế/ UBND huyện Hồng Ngự, Sở XD		X			X		
3.2	Lập quy hoạch phân khu cửa khẩu Á Đôn	BQL Khu kinh tế/ UBND TP Hồng Ngự, Sở XD		X			X		
II	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG								
1	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp (giai đoạn 3)	BQL Khu kinh tế/ UBND các Huyện Thành phố, Sở XD, KHĐT	X	X			X		QĐ
2	Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp	BQL Khu kinh tế/ UBND các Huyện Thành phố, Sở XD, KHĐT	X	X			X		QĐ
3	Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp giai đoạn tiếp theo	BQL Khu kinh tế/ UBND các Huyện Thành phố, Sở XD, KHĐT			X		X		

STT	Các chương trình, dự án	Cơ quan chủ trì tham mưu/phối hợp	Giai đoạn thực hiện			Nguồn vốn			Cơ sở đề xuất
			2021-2025	2026-2030	Sau năm 2030	Trung ương hỗ trợ đầu tư	Ngân sách địa phương	Ngoài ngân sách nhà nước	
III	MỜI GỌI ĐẦU TƯ THỨ CẤP								
<i>1</i>	Các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà, Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước	BQL Khu kinh tế/ UBND các Huyện Thành phố, Sở KHĐT	X	X	X			X	Quyết định số 491/QĐ-UBND-HC ngày 28/04/2021 Về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025